

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 20/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy.**

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Bích Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai.**

Bà Nguyễn Thị Thúy.

Bà Bùi Thị Thu Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Vân Hồng** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Bị cáo: Trịnh Minh Q, sinh năm 1984 (*Tên gọi khác: Q Zin*);Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 4, đường Nguyễn Chí Thanh, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Trịnh Minh Q - sinh năm 1959 và con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1959; Có vợ: Đinh Thu Ng - sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 154/HSPT ngày 30/3/2005 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Bản án số 464/2005/HSST ngày 08 đến 16/12/2005 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Không tổ giác tội phạm. Tổng hợp hình phạt 39 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H, Luật sư Văn phòng luật sư BT - Đoàn Luật sư TP. Hà Nội (Có mặt).

2.Bị cáo: Phạm Anh T, sinh năm 1975 (*Tên gọi khác: TS*); Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 5, phố N, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Đức Thắng - sinh năm 1954 và con bà: Bùi Thị Lan - sinh năm 1957; có vợ: Dương H1 Quyên - sinh năm 1983 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 1383/HSST ngày 31/8/1996 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân; sử dụng vũ khí quân dụng trái phép; Gây rối trật tự công cộng (ra trại 30/4/2000).

- Bản án số 477/2006/HSPT ngày 05/5/2006 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- **Bản án số 437/2021/HSST ngày 09/12/2021 của TAND TP. Hà Nội** đã phạt bị cáo Phạm Anh T tử hình về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và 20 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”,theo điểm h khoản 4 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là tử hình. (Bị cáo T kháng cáo, chưa có kết quả xét xử phúc thẩm), hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội theo Lệnh tạm giam của Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lê Hoàng L**, Luật sư Công ty TNHH A&A, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Đỗ Thị H**, Luật sư Văn phòng luật sư BT - Đoàn Luật sư TP. Hà Nội (Có mặt).

3. Bị hại : Anh **Trần Thế H1**, sinh năm 1982; Anh **Trần Việt H2**, sinh năm 1979 (đều đã chết trong vụ án khác).

Người đại diện theo pháp luật của Trần Việt H2 và Trần Thế H1 : Ông Trần Văn Th, sinh năm 1942 HKTT: Số 3, tổ 8, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp.

Hà Nội, hiện đang cư trú: chung cư CT1A Hà Nội Home Land, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2011, Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1981; trú tại phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay của Lê Quang M (sinh năm 1987; trú tại số 1 Trại Mê Linh, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) số tiền 200.000.000 đồng. Quá thời hạn vay, M nhiều lần đòi tiền nhưng Tuấn A chưa trả nên M nhờ Bùi H3(tức H3 “dân”, sinh năm 1977; trú tại số 17, phường Thịnh Liệt, quận HM, Hà Nội) tìm gặp Tuấn A để đòi tiền. Biết tin nhóm của H3 tìm mình để đòi tiền thì Tuấn A nhờ Trần Thế D (tức D “lùn”, sinh năm 1976; trú tại P5 nhà 61, phường Bách Khoa, quận H, Hà Nội) đứng ra dàn xếp khất nợ giúp Tuấn A.

Khoảng 20 giờ ngày 08/5/2012, T Anh điện thoại hẹn H3 đến quán nước trước cửa số nhà 134 phố Lê Thanh Nghi, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để nói chuyện. Sau khi điện thoại hẹn gặp H3 thì T Anh rủ D cùng đi. Đến nơi, T Anh nói với H3 là đang khó khăn, muốn khất nợ M một thời gian nữa. Thấy T Anh khất nợ nên H3 gọi điện thoại cho M đến để cùng thống nhất chuyện vay nợ tiền. Lúc này, M đang ngồi cùng với Phan Trọng V (tức V “chập”, sinh năm 1974; trú tại ngõ 4, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội), Lương Hải Đ (tức Đ “con”, sinh năm 1977; trú tại số 6 ngách 102/32 phố H, phường Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội), Trần Việt H2 và Trần Thế H1 cùng trú tại phố H, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội) thì M rủ V, Đ, H2 và H1 cùng đi. Khi đến nơi, D chửi V và M vì không cho T Anh khất nợ tiền, V chửi lại D. Hai bên xô xát, thách thức nhau rồi tất cả đi về.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, V, Đ, Minh, H2, H1 cùng H1 Mạnh Chung (tức Chung “khang”, sinh năm 1978; trú tại số 6, tổ 42, phường Tương Mai, quận H1 Mai, Hà Nội) và Lê Minh T (tức T “bóng”, sinh năm 1975; trú tại P3 nhà B Tập thể Hồ Quỳnh, phường Thanh Nhân, quận H, Hà Nội) đến ngồi uống nước tại quán nước của bà Đàm Thị H ở vỉa hè trước cửa số nhà 108 phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 09/5/2012, D gọi điện thoại cho V thì biết V đang ngồi uống nước ở ngã ba phố Cầu Gỗ - Đinh Liệt. D gọi điện thoại rủ Phạm Anh T (tức T “sở”, và Trịnh Minh Q (tức Q “zin” cùng đi. Sau đó, T“sở” một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Wave (không xác định được biển kiểm soát), D lái xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ, biển kiểm soát 31F-0241 chở Q cùng đi

đến gặp nhóm của V. Đến nơi, D đỗ xe trên phố Cầu Gỗ bên phải đường hướng đi phố Hàng Bạc rồi D xuống xe, tay phải cầm một khẩu súng quân dụng đi về phía quán nước của bà Đàm Thị H và hỏi “thằng V chập đâu rồi”. Nghe thấy vậy thì V đứng dậy, bước ra và nói “Tao đây, tao có một mạng thôi mày làm gì tao, có giỏi bắn tao đi”. D cầm súng bằng tay phải giơ lên ngang mặt V định bắn thì V nghiêng người né và vòng ra phía sau, rồi dùng tay không chế tay cầm súng của D. Hai bên giằng co nhau, D bắn 01 phát nhưng không trúng ai và hô to “V chập đang ôm đằng sau tao, bắn chết mẹ nó đi”. Anh Hoàng Mạnh Ch đứng ngoài nói “mày bắn chết anh ý thì mày bắn tao đi”. Lúc này, Tổ công tác của Công an quận Hoàn Kiếm gồm anh Nguyễn Văn Q - cán bộ Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an quận Hoàn Kiếm điều khiển xe ô tô bán tải màu trắng, biển kiểm soát 31A-2380, hai bên thành xe có chữ “Cảnh Sát” của Công an quận Hoàn Kiếm, trong ca bin có anh Vũ Mạnh Q và Dương Bá T cùng thuộc Ban quản lý khu vực hồ Hoàn Kiếm đi tuần tra, kiểm soát. Khi xe ô tô của Tổ công tác thấy nhóm D và V xô xát thì anh Văn Q hạ kính hai bên cánh cửa xe ô tô, anh Mạnh Q sử dụng loa phát thanh thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu các đối tượng giải tán. Khi xe ô tô của Tổ công tác dừng trước trụ sở Ngân hàng Vietcombank phố Cầu Gỗ thì anh Q mở cửa xuống xe đứng phía sau 01 chiếc xe ô tô màu đen (hiện chưa xác định được loại xe, biển số) đỗ gần đó. Thấy Trần Thế D hô bắn Phan Trọng V, thì Q “zin” và Phạm Anh T mỗi người cầm 01 khẩu súng quân dụng chạy tới. Anh Trần Việt H2 và Trần Thế H1 từ quán nước chạy ra nơi V và D đang xô xát thì bị T cầm súng giơ lên, anh H2 và H1 sợ bỏ chạy qua đầu xe ô tô Mazda của D đang đỗ bên đường. Q “zin” thấy vậy cầm súng giơ lên bắn 01 phát theo hướng anh H2 và H1 bỏ chạy, phát đạn trúng vào cánh cửa trái xe ô tô của Tổ công tác do anh Văn Q điều khiển. T “sở” tiếp tục cầm súng đuổi anh H2 và H1 chạy dọc theo vỉa hè hướng khu vực nhà hàng Hàm Cá Mập. Thấy T “sở” cầm súng đuổi thì anh H2 đứng nấp phía sau anh Văn Q, T “sở” đứng dưới lòng đường phố Cầu Gỗ, cách anh Q khoảng 01m giơ súng về phía anh H2 thì anh H2 bỏ chạy và bị ngã xuống đường bên cạnh chiếc xe ô tô màu đen (hiện chưa xác định), T “sở” bắn 01 phát nhưng anh H2 kịp lăn vào gầm xe ô tô tránh được. Một người trong nhóm của V (hiện chưa xác định) chạy từ quán nước vào phố Hàng Đào thì bị T “sở” cầm súng đuổi theo bắn 01 phát nhưng không trúng. Ngay sau đó anh V buông tay D ra rồi cả hai nhóm bỏ chạy về nhà.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trịnh Minh Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda của Trần Thế D chở D đến phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội trả xe ô tô cho anh Nguyễn Việt H (sinh năm 1972), Phạm

Anh T đi xe mô tô về quán Cafe trên phố Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để lại xe mô tô, sau đó D, Q, T bỏ trốn.

Hậu quả: Xe ô tô biển kiểm soát 31A-2380 của Công an quận Hoàn Kiếm bị thủng cánh cửa bên trái; Vỡ kính cánh cửa bên trái.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ dấu vết, vật chứng, trưng cầu giám định, định giá tài sản. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thực hiện hồi 09 giờ 25 phút, ngày 09/5/2012, xác định như sau:

“...Hiện trường chung: Nơi xảy ra vụ án tại khu vực Ngã ba phố Cầu Gỗ - Đinh Liệt, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hiện trường bị xáo trộn do hoạt động của các phương tiện giao thông. Phố Cầu Gỗ lòng đường trải nhựa rộng 8m20, hai bên là vỉa hè lát đá xẻ. Từ ngã năm phố Đinh Tiên Hoàng - Lê Thái Tổ - Hàng Gai - Hàng Đào đi hướng đi vào phía bên phải là quán Cafe - Nhà hàng Hàm Cá Mập; Bên trái là phố Đinh Liệt, góc phố Đinh Liệt phía Tây là Văn phòng Ngân hàng Vietcombank, phía Đông là số nhà 100 phố Cầu Gỗ. Nằm giữa Văn phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank và phố Đinh Liệt là nhà số 102 và 104 phố Cầu Gỗ. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã xác định dấu vết, vật chứng như sau:

Xe ô tô tải biển kiểm soát 31A-2380 của Công an quận Hoàn Kiếm dừng tại trung tâm ngã ba phố Cầu Gỗ - Đinh Liệt, thân xe chệch sang trái, đầu xe hướng cửa quán Bar - Cafe - Trà sữa Trân Trân SAGO, cách mép vỉa hè 3m10, đuôi xe hướng ngã năm. Kiểm tra xe ô tô thấy toàn bộ kính cửa xe bên lái bị vỡ vụn; Trên cánh cửa xe bên lái, cách viền kính 12m, cách viền cửa phía bản lề 57cm, cách mặt đường 1m20 có vết rách thủng dài 3,1cm, hướng bát vát từ trước ra sau, chỗ rộng nhất 1,1cm, xung quanh bong tróc sơn diện (7x3)cm. Trong khoảng trống cánh cửa có 01 đầu đạn kim loại màu vàng sẫm đã bị biến dạng, kích thước (1,1x1,6)cm, trên mặt đường trước cửa quán SAGO có nhiều mảnh kính vỡ;

Trên vỉa hè và rãnh thoát nước trước cửa quán SAGO (số 100 phố Cầu Gỗ) phát hiện 02 đầu đạn màu vàng sẫm, cao 1,3cm, đường kính 0,9cm. Đầu đạn thứ nhất nằm trên vỉa hè cách đường ray cửa sắt 33cm thẳng mép cửa bên phải; Đầu đạn thứ hai nằm tại rãnh thoát nước, cách vỉa hè 31cm, thẳng trục cửa bên trái. Hai đầu đạn cách nhau 3m80; Trước cửa quán có treo 01 hộp đèn quảng cáo thuốc lá KENT, cách vỉa hè 02m, cách cửa sắt 60. Trên hộp có vết thủng xuyên qua hộp kích thước (6,5x4)cm, mặt ngoài vết cách mép dưới hộp 04cm, mặt sau vết cách mép dưới hộp

05cm; Trên trụ cửa bên phải quán SAGO có treo biển quảng cáo bằng nhựa màu vàng. Tương ứng với vết thủng trên biển quảng cáo thuốc lá KENT có vết thủng kích thước (0,9x1,2)cm. Phía sau biển quảng cáo có tấm ốp thạch cao, trên có vết thủng tương ứng, kích thước (0,9x0,9)cm;

Trên mặt đường phố Cầu Gỗ có 02 vỏ đạn và 01 đầu đạn kim loại màu vàng sẫm. Trong đó 01 vỏ đạn và 01 đầu đạn nằm thẳng tường ngăn giữa nhà số 102 và 104 phố Cầu Gỗ. Vỏ đạn cách vỉa hè 1m08 cao 2,3cm hình trụ, đường kính 1,2cm, đáy dập chìm các số và chữ “6-9-W-C-C” đã có sự tác động của kim hỏa; Đầu đạn cách vỉa hè 4m56 cao 1,3cm, đường kính 0,9cm, trên đầu đạn có các cặp vết xước song song; Trước cửa Văn phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank cách vỉa hè 5m1, cách ngã ba phố Cầu Gỗ - Đinh Liệt 11m30 là vỏ đạn thứ hai, kích thước 1,8cm hình trụ, đường kính 1cm, đáy vỏ đạn có sự tác động của kim hỏa, có dập chìm các số “38-39”;

Trước cửa buồng máy ATM của Ngân hàng Vietcombank trên vỉa hè bên trái phố Cầu Gỗ, cách vỉa hè 36cm, cách ngã ba phố Đinh Liệt - Cầu Gỗ 15m10 có 01 vỏ đạn kim loại hình trụ màu vàng sẫm cao 1,8cm đường kính 1cm. Đáy vỏ đạn đã có sự tác động của kim hỏa, có dập chìm các số “38-75”.

Ngày 10/5/2012 anh Đinh Hồng M (sinh năm 1986; trú tại xóm Trung Tâm, xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên – là lái xe ôm) khi đi qua khu vực ngã ba phố Cầu Gỗ - Đinh Liệt, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội phát hiện tại rãnh nước có 01 vỏ đạn màu nâu dài 1,5cm, trên vỏ đạn có số “13,2000”. Anh M đã giao nộp 01 vỏ đạn trên cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án

- Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu vật, gồm: 01 đầu đạn kim loại cao 1,7cm bị rách vỏ bọc; 03 đầu đạn kim loại cao 1,3cm, đường kính 0,9cm; 01 vỏ đạn kim loại hình trụ cao 2,3cm, đường kính 1,2cm, đáy có dập chìm các chữ, số “6-9-W-C-C”; 02 vỏ đạn kim loại hình trụ cao 1,8cm, đường kính 1cm, đáy có dập chìm các số “38-89” và “38-75”; Anh Đinh Hồng M giao nộp 01 vỏ đạn màu nâu dài 1,5cm, trên vỏ đạn có số “13,2000”.

Ngày 11/5/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Minh Q tại số 7/127/76 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 1435/C54(P3) ngày 14/6/2012 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“... 04 đầu đạn và 4 vỏ đạn ghi thu tại hiện trường vụ án gửi giám định là đầu đạn và vỏ của các loại đạn 9x18mm và đạn 11,43x22,5mm. 03 vỏ đạn và 03 đầu đạn 9x18mm (đạn K59) dùng bắn được bằng các loại súng K59, P64, VZ63.... và do một khẩu súng bắn ra. 01 đầu đạn (thu được ở cửa trái xe ô tô) và 01 vỏ đạn 11,43x22,5mm (thu được ở giữa số nhà 102 và 104) bắn được bằng súng Colt45. Các loại súng nêu trên thuộc vũ khí quân dụng”.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/5/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, kết luận:

“... Kính cửa bên trái xe ô tô Cảnh sát BKS 31A-2380 vỡ hoàn toàn thiệt hại 1.200.000 đồng; Vết thủng cánh cửa bên trái kích thước (03x01)cm trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại tài sản của xe ô tô BKS 31A-2380 trị giá 1.900.000 đồng”.

Sau khi vụ án xảy ra, Trần Thế D, Trịnh Minh Q và Phạm Anh T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định truy nã.

Ngày 25/7/2015, Trần Thế D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận: Trước và trong khi xảy ra vụ án, Trần Thế D không rủ Trịnh Minh Q và Phạm Anh T đi đánh nhóm anh Phan Trọng V. Trong khi xô xát với anh V, D vào xe ô tô của mình lấy 01 bật lửa dạng khẩu súng ngấn giơ lên đập vào mặt anh V. Bản thân D không sử dụng súng ngắn, không hô hào Q, T bắn nhóm anh Phan Trọng V. Quá trình điều tra, Trần Thế D không thừa nhận hành vi sử dụng súng, chỉ thừa nhận hành vi xô xát với Phan Trọng V, tại Bản án số 83 ngày 31/3/2017 của TAND TP. Hà Nội đã phạt Trần Thế D 21 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 10/4/2020, Trịnh Minh Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đầu thú và ngày 20/8/2020, Phạm Anh T bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Minh Q khai: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 09/5/2012 ở ngã ba phố Cầu Gỗ - Đinh Liệt bị cáo có mặt, thấy anh Phan Trọng V và Trần Thế D xô xát nhau, Q đến định lao vào đánh anh V, Q không thừa nhận sử dụng súng bắn anh H1 và anh H2;

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Anh T khai nhận: Thời gian, địa điểm trên, T có mặt trong khi Phan Trọng V và Trần Thế D xô xát, T lấy 01 bật lửa dạng khẩu súng

ngắn màu đen giơ lên dọa nhóm của anh Phan Trọng V. Bản thân T không thừa nhận sử dụng súng quân dụng bắn anh Trần Việt H2 và Trần Thế H1.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 31A-2380 của Tổ công tác Công an quận Hoàn Kiếm bị thủng cánh cửa và vỡ kính cánh cửa bên trái, thiệt hại số tiền 1.900.000 đồng. Sau khi vụ án xảy ra, do thiệt hại không đáng kể nên Công an quận Hoàn Kiếm tự sửa chữa, không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với anh Phan Trọng V, Trần Việt H2 và anh Trần Thế H1 trong khi xô xát không ai bị thương nên các anh V, H2 và anh H1 không yêu cầu bồi thường gì. Sau khi vụ án xảy ra Trần Việt H2 và anh Trần Thế H1 đã chết trong vụ án khác.

Đối với các khẩu súng các đối tượng sử dụng bắn nhóm của anh Phan Trọng V, quá trình khám nghiệm hiện trường, khám xét chỗ ở của Trịnh Minh Q không thu giữ được; Quá trình điều tra các bị cáo không thừa nhận sử dụng súng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

Đối với vật chứng của vụ án gồm 04 đầu đạn và 04 vỏ đạn đã thu giữ trong quá trình điều tra đã được giải quyết tại Bản án số 83/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Minh Q khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu có sử dụng súng loại gì không nhớ bắn một phát về phía H2 và H1, sau khi bắn đã lên xe ô tô của D bỏ trốn và đã vứt súng. Bị cáo Phạm Anh T không khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 226/CT-VKS-P2 ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trịnh Minh Q và Phạm Anh T về tội: Giết người và tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép theo quy định tại Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh Q và Phạm Anh T phạm tội: Giết người và tội tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS, đối với Trịnh Minh Q và Phạm Anh T.

Phạt bị cáo Trịnh Minh Q, và bị cáo Phạm Anh T mỗi bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người”, 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, mỗi bị cáo phải chấp hành từ 13 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự không phải giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh Q có ý kiến: Bị cáo thành khẩn khai báo, không thiệt hại về người và tài sản; Bị cáo sinh ra trong gia đình có công với Cách mạng, bị cáo bị truy nã đã ra đầu thú đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T.

Bị cáo T có lúc nhận một phần hành vi có lúc lại cho rằng không nhớ. Tại phiên tòa bị cáo T có sự thành khẩn, không có ý kiến phản đối với việc Chủ tọa công bố lời khai bị cáo người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của bị cáo không gây thiệt hại sức khỏe và tài sản, hoàn cảnh bị cáo hiện tại còn 2 con nhỏ, bố bị cáo ung thư giai đoạn cuối đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trịnh Minh Q: Bị cáo nhận lỗi sai, đã thành khẩn khai báo, xin tòa cho bị cáo được hưởng mức khoan hồng để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Anh T: Bị cáo có vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo tài liệu hồ sơ vụ án, và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Như vậy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Quá trình điều tra các bị cáo Phan Anh T và Trịnh Minh Q không khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Minh Q đã khai nhận có sử dụng súng loại gì không nhớ tại ngã ba phố Đinh Liệt, Cầu Gồ thuộc quận Hoàn Kiếm TP. Hà Nội bắn một phát về phía Trần Việt H2 và Trần Thế H1 nhưng không trúng ai, sau khi bắn bị cáo đã lên xe ô tô của Trần Thế D bỏ trốn.

Tại cơ quan điều tra Bị cáo Phan Anh T không khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có các lời khai như sau: Bị cáo đều khai nhận tại thời điểm xảy ra xô sát giữa Phan Trọng V và Trần Thế D lúc 23 giờ 30 phút ngày 08/5/2012, tại vỉa hè khu vực ngã ba phố Cầu Gồ - Đinh Liệt thuộc phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội bị cáo Phan Anh T và Trịnh Minh Q có mặt (*bút lục số 129 ngày 21/8/2020, bút lục số 131 ngày 22/9/2020, bút lục số 133 ngày 2/10/2020*) bị cáo T mặc quần áo sáng màu đội mũ bảo hiểm màu trắng, đi xe máy Way lên hồ Hoàn Kiếm, có mang theo bật lửa dạng súng, khi đến đài phun nước thấy có đám đông đang đuổi đánh nhau, T đỗ xe đi bộ đến xem có D “lùn” V “chập” không, khi đến T rút súng bật lửa cầm tay phải, hướng vào 4-5 người đang đánh nhau để dọa, sau đó chạy ra máy bỏ chạy rồi bắt xe khách đi Móng cái.

Lời khai của bà Đàm Thị Hòa (bút lục số 330 ngày 9/9/2015, 145 ngày 20/5/2020) khai thời điểm trên nhóm V “chập”, Ngọc “xa lộ” và 6-8 người khác đến quán bà uống nước, D “lùn” tiến đến chửi V, hai bên ôm nhau mọi người đứng dậy, bà Hòa bỏ đi cách D 6m có tiếng súng nổ, xe cảnh sát đang đến gần. Bà Hòa xác định có nam thanh niên mặc áo cộc tay trắng đội mũ bảo hiểm đi bộ đến vị trí D “lùn” và V, nam thanh niên rút súng giơ lên phía trước bắn 1 phát, sau đó nam thanh niên đi bộ ra số nhà 114 Cầu Gồ lấy xe máy bỏ đi, có 2-3 tiếng súng nổ. Nam thanh niên bắn về hướng về xe ô tô cảnh sát.

Lời khai Phan Trọng V (bút lục 312 ngày 13/8/2015) xác định khi V đang ôm D có Q “Zin”, T “Sở” chạy đến mỗi người cầm 1 khẩu súng ngắn, T “sở” đội mũ bảo hiểm màu trắng, Chung “Khang” hô: mày bắn chết anh ý thì mày bắn tao đi. T “Sở” giơ súng bắn 1 phát hướng về phía Chung đang đứng H2 H1 bỏ chạy. T “Sở” giơ súng định bắn H2 H1 bỏ chạy qua đầu xe ô tô đỏ.

Lời khai H1 Mạnh Chung: (bút lục số 151) thời điểm trên chung có mặt tại khu vực Cầu Gồ - phố Đinh Liệt, thì V (Phan Trọng V) gọi vào uống nước quán chị Hòa vừa ngồi xuống thấy 1 ô tô madaz 3 màu đỏ đỗ ngã 5 Đinh Liệt-Cầu Gồ, ghé lái mở D lùn bước xuống từ cửa ghế lái, cùng lúc đó Q zin mở cửa ghế phụ, T sở đi cạnh xe ô tô ra đường đuôi xe Madaz3 Q zin và T sở mỗi người cầm 01 khẩu súng ngắn quân dụng, T sở mặc áo trắng.

Lời khai Vũ Mạnh Quyền (bút lục 332) Nam thanh niên cao 1,6m áo trắng tay phải cầm súng cách anh Quyền 1,5m giờ trước mặt hướng vào người đứng sau anh Quyền mặc áo đỏ vấp ngã cách anh Quyền 1m nam thanh niên cầm súng hướng về người bị ngã bắn 1 phát người thanh niên lăn vào gầm xe đen, 1 lần bắn vào gần cột ATM hướng người đang chạy. Có 2 người cầm súng 3 lần sử dụng súng.

Căn cứ Biên bản nhận dạng (bút lục số 345) Bản ảnh nhận dạng (Bút lục số 362) Phan Trọng V nhận dạng là Q zin dùng súng bắn vào ô tô CS.

Căn cứ Biên bản nhận dạng (bút lục số 355 356) Bản ảnh nhận dạng số 3 (bút lục 363), H1 mạnh Chung nhận dạng Trịnh Minh Q và Phạm Anh T dùng súng bắn.

Căn cứ lời khai bà Đàm Thị Hòa, Phan Trọng V, H1 Mạnh Chung, Vũ Mạnh Quyền, Nguyễn Văn Quảng xác định Trịnh Minh Q và Phạm Anh T sử dụng súng bắn Trần Việt H2 và Trần Thế H1 tại hiện trường thu được 4 vỏ đạn và 4 đầu đạn.

Căn cứ kết luận giám định số 1435/C54(P3) ngày 14/6/2012 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an, kết luận: “03 vỏ đạn và 03 đầu đạn 9x18mm (đạn K59) dùng bắn được bằng các loại súng K59, P64, VZ63.... và do một khẩu súng bắn ra. 01 đầu đạn (thu được ở cửa trái xe ô tô) và 01 vỏ đạn 11,43x22,5mm (thu được ở giữa số nhà 102 và 104) bắn được bằng súng Colt45. Các loại súng nêu trên thuộc vũ khí quân dụng”. Nên xác định có 4 vỏ đạn và 4 đầu đạn được bắn ra từ 2 loại súng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo **Trịnh Minh Q** sử dụng súng quân dụng bắn về hướng **Trần Việt H2 và Trần Thế H1** nhưng trúng cánh cửa xe ô tô của Tổ công tác Công an quận Hoàn Kiếm; Phạm Anh T sử dụng súng bắn về phía anh Trần Việt H2 nhưng đều không trúng ai.

Từ những nhận định trên căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định, và các tài liệu chứng cứ khác có đủ căn cứ kết luận:

Do mâu thuẫn cá nhân giữa anh Phan Trọng V với Trần Thế D, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/5/2012, D biết nhóm anh V đang ngồi uống nước tại vỉa hè khu vực ngã ba phố Cầu Gỗ - Đinh Liệt thuộc phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nên D đã điện thoại rủ Trịnh Minh Q và Phạm Anh T cùng đi để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, Trần Thế D lái xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 31F-0241 chở Trịnh Minh Q, còn Phạm Anh T đi xe mô tô một mình. Đến nơi, hai bên xảy ra xô xát, Trịnh Minh Q cầm 01 khẩu súng quân dụng mang theo từ trước bắn về phía anh Trần Việt H2 và anh Trần Thế H1 nhưng không trúng mà trúng cánh cửa bên trái xe ô tô biển kiểm soát 31A-2380 của Tổ công tác Công an quận Hoàn Kiếm, trong xe có ông Nguyễn Văn Quảng đang ngồi ghế lái bên trái nhưng không trúng ông

Quảng; Phạm Anh T cầm 01 khẩu súng quân dụng bắn về phía anh Trần Việt H2 nhưng do anh H2 tránh được nên không trúng, không bị tử vong. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra không thu được súng nhưng đã thu giữ được 4 vỏ đạn và 4 đầu đạn tại hiện trường.

Hậu quả: Xe ô tô biển kiểm soát 31A-2380 bị thủng cánh cửa bên trái, vỡ kính cửa bên trái, thiệt hại 1.900.000 đồng.

Bị cáo Phan Anh T và Trịnh Minh Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo không có mâu thuẫn với nhóm Phan Trọng V, dùng súng bắn về phía Trần Việt H2 và Trần Thế H1, là cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo xác định thuộc trường hợp phạm tội “*Có tính chất côn đồ*” xâm phạm đến tính mạng của anh H1 và anh H2, nhưng không dẫn đến hậu quả chết người là ngoài ý muốn của các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ tính mạng. Hành vi của bị cáo gây tâm lý bất an cho người dân nơi cư trú nói riêng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của xã hội nói chung.

Hành vi của bị cáo Trịnh Minh Q và Phạm Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Giết người*” với tính tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” và tội “*Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép*”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay để xét xử bị cáo Trịnh Minh Q và Phạm Anh T về tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép*” theo quy định tại theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo không thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo Trịnh Minh Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có thiệt hại về sức khỏe tính mạng của bị hại, bị cáo đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét.

Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo Q, T tự sử dụng súng không có sự bàn bạc khi Trần Thế D xô sát với Phan Trọng V. Tại thời điểm xảy ra tội phạm bị cáo Q là người sử dụng súng bắn đầu tiên sau đó đến D nên

Q có vai trò cao hơn bị cáo T. Khi thực hiện hành vi phạm tội hậu quả chết người không xảy ra, không có thương tích nên áp dụng Điều 15, 17, 57 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo và ăn năn hối cải nên áp dụng Điều 54 cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt, bị cáo T vai trò thấp hơn không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên mức án ngang với bị cáo Q.

Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Minh Q và Phạm Anh T đã bị Tòa án xét xử và phạt tù, mặc dù các bản án đã tuyên đối với hai bị cáo đã được xóa án nhưng bị coi là có nhân thân xấu.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh, tình tiết giảm nhẹ như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.4] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an TP. Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố bị can, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, Quyết định phục hồi điều tra bị can ngày 26/7/2015, Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can ngày 21/12/2016 đối với Trần Thế D xác định hành vi của Trần Thế D không phạm tội Giết người, theo Điều 93 BLHS và quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Điều 245 BLHS. Kết luận điều tra bổ sung số 36 ngày 16/1/2017 (bút lục số 376) Cáo trạng số 51 ngày 15/2/2017 (bút lục số 382) và Bản án số 83 ngày 31/3/2017 (Bút lục số 388) đã xét xử Trần Thế D 21 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đến nay Trần Thế D đã chấp hành án xong ngày 25/4/2017, thời hạn kháng nghị Giám đốc thẩm theo Điều 379 Bộ luật tố tụng hình sự đã hết.

Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” của Trần Thế D Tại Kết luận điều tra số 160/KLĐTBS-PC02 (Đ9) ngày 5/10/2020 (bút lục 392 đến 396) kết luận: “... Quá trình khám nghiệm không thu được vỏ đạn, đầu đạn do D “lùn” sử dụng súng bắn ra, quá trình phục hồi điều tra vụ án không có tình tiết mới, chưa làm rõ D “lùn” sử dụng loại súng gì, chưa có căn cứ để xử lý đối với Trần Thế D về hành vi “Giết người” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Trong hồ sơ không có tài liệu chứng cứ xác định Q, T sử dụng súng quân dụng có bàn bạc với Trần Thế D, tại phiên tòa có mặt Trần Thế D, D và bị cáo Q đều khai bị cáo Q sử

dụng súng không bàn bạc với Trần Thế D.

Phúc đáp Thông báo số 02/TB-TA ngày 01/10/2021 của TAND TP. Hà Nội, tại công văn số 249/VKS-P2 ngày 17/1/2021 của VKSND Thành phố Hà Nội có ý kiến đủ cơ sở kết luận Trịnh Minh Q và bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Giết người”, và “*Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép*” theo Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” của Trần Thế D hiện đang tạm đình chỉ theo Quyết định tách vụ án hình sự số 29 ngày 18/1/2016 và Quyết định tạm đình chỉ số 09 ngày 18/01/2016, vì vậy chưa đủ căn cứ giải quyết hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” của Trần Thế D trong vụ án này.

Trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 83 ngày 31/3/2017 của TAND TP. Hà Nội.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh Q và Phạm Anh T phạm tội “Giết người” và “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, 17, 57, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh Q.

Phạt bị cáo Trịnh Minh Q 07 năm 06 tháng tù về tội “*Giết người*” và 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/4/2020;

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304, Điều 15, 17, 57 Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Anh T.

Phạt bị cáo Phạm Anh T 07 năm 6 tháng tù về tội “*Giết người*” và 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện HP của BH
- Trại tạm giam số 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy